TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 94/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Lâm Thao, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 18, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Công Đ - sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 18, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Công Đ.

2/ Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Hoàng Đ - sinh ngày 15/01/2006, anh Bùi Công Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Hoàng V - sinh ngày 04/9/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Công Đ xác định có tài sản chung nhưng tự giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Công Đ xác định không nợ ai nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Công Đ xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002481 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị Bùi Thị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên